

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **41/2026/HS-ST**
Ngày: 31/3/2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Hồng
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thôi

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Sơn - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Minh Chí - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2026/TLST-HS ngày 06/3/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2026/QĐXXST-HS ngày 19/3/2026 đối với bị cáo:

Đồng Thanh Khánh T, sinh năm 1983 tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); nơi cư trú: số B khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số: 083083016871; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Thanh X hiện đã chết và bà Nguyễn Thị Huỳnh T1; Bị cáo có một người chị sinh năm 1977 và chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 18/11/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 19/7/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 14 năm tù về tội Giết người theo điểm n, p khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngày 20/9/2013, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên y án sơ thẩm xử phạt T 14 năm tù về tội Giết người theo điểm n, p khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2022).

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2025 và chuyển tạm giam từ ngày 25/10/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam Số 02, Công an tỉnh V.

Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp T, xã B, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

- Ông Phạm Văn L, sinh năm 1965; nơi cư trú: ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long.
Vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Kim N, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 22/10/2025, Công an xã P, tỉnh Vĩnh Long nhận được phản ánh của người dân về việc có đối tượng biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy đang lưu trú tại phòng trọ số 8 Nhà N thuộc ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 07 giờ 50 phút cùng ngày, Công an xã P tiến hành kiểm tra Nhà nghỉ P, phát hiện bị cáo Đồng Thanh Khánh T đang điều khiển xe mô tô Biển số 63B4 - 342.00 chạy về hướng cổng nhà nghỉ. Qua kiểm tra xe mô tô Biển số 63B4 - 342.00 phát hiện vị trí bên dưới lốc máy xe, phía dưới dàn áo xe màu trắng ở giữa hai bánh xe phát hiện một bao thuốc lá hiệu SAIGON màu vàng đen, bên trong bao thuốc có 01 (Một) túi nhựa màu trắng hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp màu đỏ bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng (nghi ma túy); 01 (Một) túi nhựa màu trắng hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp màu trắng bên trong có một mảnh giấy màu trắng gói 01 cân tiểu ly màu đen trắng không có pin. Qua làm việc bị cáo T khai nhận tinh thể màu trắng kiểm tra phát hiện trong túi nhựa trên là ma túy dạng đá, bị cáo T mua của đối tượng tên T3 (không rõ họ tên địa chỉ) với giá 1.900.000 đồng ở tỉnh Đồng Tháp về cất giấu để sử dụng. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo T.

Hiện trường vụ án xảy ra tại Nhà Nghỉ P thuộc ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Tại khu vực nhà tiền chế của dãy nhà nghỉ có kích thước 3,2m x 39m, nền lát gạch men, mái tôn, vị trí cách cổng rào hướng Đông Nam 4,5m, cách cửa Phòng số 01 5,5m về hướng T, cách vách tường hướng Đông 1,37m là 01 xe mô tô Biển số 63B4 – 342.00, đầu xe quay hướng Đông Nam, đuôi xe quay hướng T. Tại vị trí бага ở phần giữa hai bánh xe, dưới bửng xe có bao thuốc lá hiệu SAIGON bên trong có túi nylon chứa tinh thể màu trắng.

Cơ quan điều tra tạm giữ:

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON màu vàng được niêm phong vào túi niêm phong ký hiệu NS4-2049492;

- 01 (một) túi nhựa màu trắng hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp màu đỏ bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4-2049477;

- 01 (một) túi nhựa màu trắng hàn kính ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp màu trắng, bên trong có một mảnh giấy màu trắng gói 01 cân tiểu ly kích thước 6,5cm x 3,5cm màu đen trắng không có pin, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4-2049503;

- 01 (một) xe mô tô Biển số 63B4-342.00, nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng, số máy JA36E0030161, số khung 3614EY009764.

Quá trình điều tra xác định: khoảng 14 giờ ngày 21/10/2025, bị T đến khu vực Khu công nghiệp G để chuộc lại xe mô tô đã cầm trước đó. Sau đó T điều khiển xe mô tô Biển số 63B4 - 342.00 đến quán cà phê vông trên đường về cầu B thuộc xã G, tỉnh Vĩnh Long để uống nước và sử dụng chất ma túy (ma túy đá) một mình. Đến khoảng 22 giờ, T gọi điện thoại cho đối tượng Nam thanh niên tên T3 (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua ma túy với số tiền là 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng). Bị cáo T đi đến khu vực qua cầu R thuộc tỉnh Đồng Tháp gặp T3 lấy ma túy và đưa tiền cho T3. Đến khoảng 2 giờ ngày 22/10/2025, T đến nhà nghỉ P ở ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long thuê phòng số 08 để nghỉ ngơi. Khi vào nhà nghỉ bị cáo T nhặt vỏ bao thuốc lá SAIGON rồi bỏ túi nhựa chứa ma túy cùng cân tiểu ly vào bao thuốc. Đến khoảng 07 giờ ngày 22/10/2025, T bỏ bao thuốc lá chứa ma túy dưới lốc máy xe mô tô Biển số 63B4 - 342.00 và trả phòng đi về hướng phường S, tỉnh Vĩnh Long. Khi đi được một đoạn thì phát hiện mất điện thoại nên quay xe trở lại Nhà nghỉ P để tìm nhưng không thấy. Khi quay ra đến cửa nhà Nghỉ thì bị Công an xã P kiểm tra phát hiện tàng trữ ma túy và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định Số 244/2025/KL-KTHS-KV2 ngày 27/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận như sau:

- Tinh thể màu trắng đựng trong túi nhựa được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4-2049477 gửi giám định là chất ma túy, loại methamphetamine, khối lượng 9,4671 gam,

- H lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V mẫu vật sau giám định có khối lượng 9,3180 gam.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì Số 244/2025 được niêm phong bên trong chứa mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 9,3180 gam và vỏ bao gói là vật chứng của vụ án nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON màu vàng, 01 (một) túi nhựa màu trắng hàn kính ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp màu trắng, bên trong có một mảnh giấy màu trắng gói 01 cân tiểu ly kích thước 6,5cm x 3,5cm màu đen trắng không có pin là vật chứng của vụ án nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 (một) xe mô tô Biển số 63B4-342.00, nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng, số máy JA36E0030161, số khung 3614EY009764 do bị can T mua lại của Nguyễn Thị T2 nhưng chưa làm thủ tục sang tên là phương tiện bị cáo sử dụng đi mua ma túy và tàng trữ ma túy nên Cơ quan điều tra tạm giữ xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, Đồng Thanh Khánh T đã khai nhận phù hợp với nhau về hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Bản cáo trạng số 04A/CT-VKSKV5 ngày 04/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Đồng Thanh Khánh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đồng Thanh Khánh T từ 05 năm đến 6 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì số 244/2025 được niêm phong bên trong chứa mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 9,3180 gam và vỏ bao gói;

01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON màu vàng được niêm phong vào túi niêm phong ký hiệu NS4-2049492;

01 (một) túi nhựa màu trắng hàn kính ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp màu trắng, bên trong có một mảnh giấy màu trắng gói 01 cân tiểu ly kích thước 6,5cm x 3,5cm màu đen trắng không có pin, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4-2049503.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô Biển số 63B4-342.00, nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng, số máy JA36E0030161, số khung 3614EY009764 do bị cáo T mua lại của Nguyễn Thị T2 nhưng chưa làm thủ tục sang tên là phương tiện bị cáo sử dụng đi mua ma túy và tàng trữ ma túy.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Lúc 08 giờ 30 phút ngày 22/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V phát hiện bắt quả tang bị cáo Đồng Thanh Khánh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 9,4671 gam, tại Nhà nghỉ P thuộc ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng cố ý tàng trữ 9,4671 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo Đồng Thanh Khánh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 là phù hợp.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo T không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu ngày 18/11/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 19/7/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 14 năm tù về tội Giết người theo điểm n, p khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngày 20/9/2013, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên y án sơ thẩm xử phạt T 14 năm tù về tội Giết người theo điểm n, p khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (chấp hành xong hình phạt

từ ngày 29/01/2022). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, bị cáo có cha được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và bằng khen của Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung, bị cáo T không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì số 244/2025 được niêm phong bên trong chứa mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 9,3180 gam và vỏ bao gói;

01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON màu vàng được niêm phong vào túi niêm phong ký hiệu NS4-2049492;

01 (một) túi nhựa màu trắng hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp màu trắng, bên trong có một mảnh giấy màu trắng gói 01 cân tiểu ly kích thước 6,5cm x 3,5cm màu đen trắng không có pin, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4-2049503;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô Biển số 63B4-342.00, nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng, số máy JA36E0030161, số khung 3614EY009764 do bị cáo T mua lại của Nguyễn Thị T2 nhưng chưa làm thủ tục sang tên là phương tiện bị cáo sử dụng đi mua ma túy và tàng trữ ma túy.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đồng Thanh K, Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với người Nam thanh niên tên T3 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) bán ma túy cho T. Ngoài lời khai của T ra Cơ quan điều tra không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh có người cụ thể tên T3 đã bán ma túy cho T nên Cơ quan điều tra đã chuyển thông tin đối tượng T đến Bộ phận nghiệp vụ Công an tỉnh V tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Phạm Thị Kim N là chủ Nhà nghỉ P, N không biết việc T tàng trữ ma túy khi vào thuê phòng nghỉ nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự với vai

trò đồng phạm với T và tội Không tố giác tội phạm quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự và tội Che giấu tội phạm quy định tại Điều 389 Bộ luật Hình sự.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đồng Thanh Khánh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025: xử phạt bị cáo Đồng Thanh Khánh T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2025.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì số 244/2025 được niêm phong bên trong chứa mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 9,3180 gam và vỏ bao gói;

01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON màu vàng được niêm phong vào túi niêm phong ký hiệu NS4-2049492;

01 (một) túi nhựa màu trắng hàn kính ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp màu trắng, bên trong có một mảnh giấy màu trắng gói 01 cân tiểu ly kích thước 6,5cm x 3,5cm màu đen trắng không có pin, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4-2049503;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô Biển số 63B4-342.00, nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng, số máy JA36E0030161, số khung 3614EY009764.

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2026).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đồng Thanh Khánh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND P. An Hội, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (6b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Phê